

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TML22B2
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục thể chất(1)	Giáo dục Chính trị(2)	Tin học(2)	Pháp luật(1)	Kỹ năng mềm(2)	An toàn lao động điện lạnh(2)	Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh(3)	Điện tử căn bản(5)	Kỹ thuật nguội(3)	Điểm TB	Xếp loại
1	2255202051926	Dương Thanh Bình	15/08/2007	6.3	5.4	6.7	5.3	9.5	1.6	7.5	8.0	5.3	6.2	Trung bình
2	2255202051927	Trần Thành Danh	22/07/2007	5.8	0.0	0.0	0.0	3.1	0.2	2.5	7.9	0.8	2.2	Yếu
3	2255202051930	Cao Thành Đạt	20/06/2007	8.1	5.6	6.5	5.8	8.2	5.4	8.4	8.4	5.4	7.0	Khá
4	2255202051932	Lý Văn Hiếu	28/06/2006	8.9	7.0	6.3	6.5	8.1	7.0	8.5	7.9	6.2	7.5	Khá
5	2255202051933	Nguyễn Văn Hiếu	08/02/2007	7.3	5.2	5.2	5.5	7.0	6.3	7.4	6.6	2.7	6.1	Trung bình
6	2255202051934	Dương Quang Hóa	27/08/2007	6.1	7.4	6.3	6.1	8.5	1.8	7.4	8.2	5.9	6.5	Trung bình
7	2255202051935	Cao Tấn Hoàng	20/02/2004	7.0	8.5	7.3	6.2	9.2	8.3	8.1	9.0	7.4	8.1	Giỏi
8	2255202051936	Lữ Thiện Hưng	23/02/2007	8.3	7.6	5.2	5.6	8.3	1.3	7.4	8.5	6.2	6.4	Trung bình
9	2255202051937	Trần Đỗ Hoàng Huy	18/02/2007	6.4	6.0	6.0	6.2	7.0	1.7	8.1	6.9	5.6	6.1	Trung bình
10	2255202051938	Trần Tấn Kha	20/11/2007	8.6	6.1	6.2	5.6	9.0	4.5	8.0	8.6	4.9	6.8	Trung bình
11	2255202051940	Trần Văn Lành	23/05/1993	8.8	9.0	7.4	7.1	8.9	8.8	9.4	9.5	7.5	8.7	Giỏi
12	2255202051942	Nguyễn Hữu Lợi	07/02/2007	9.3	7.7	7.2	6.2	8.7	6.8	7.6	9.0	7.8	7.7	Khá
13	2255202051944	Trịnh Hoàng Nghiêm	09/06/2007	9.2	6.9	6.9	6.2	8.1	6.0	7.7	8.5	6.3	7.2	Khá
14	2255202051945	Lê Thiện Nhân	10/10/2007	5.7	6.5	6.5	5.8	9.0	1.8	7.3	7.5	5.7	6.2	Trung bình

Lưu ý: Môn học **Giáo dục thể chất** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 08 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái